

Số: 45/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Đề án công nhận tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV;

Thực hiện Văn bản số 634/BXD-PTĐT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc triển khai Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Sau khi xem xét Tờ trình số 165/TTr-SXD ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thông qua Đề án công nhận tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I UBND tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Đề án công nhận tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I với nội dung chính như sau:

I. Sự cần thiết lập Đề án công nhận tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I

Tỉnh Đồng Nai nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tỉnh Đồng Nai là một trong những địa phương có quy mô kinh tế lớn của cả nước (Quy mô kinh tế đứng thứ 4 cả nước, thu nhập bình quân đầu người đứng thứ 5 cả nước). Có vị trí chiến lược, kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Tây Nguyên, Nam trung Bộ và có tới trên 258,9 km đường biên giới, tỉnh Đồng Nai không chỉ giữ vai trò trọng điểm về quốc phòng - an ninh mà còn là cửa ngõ mở rộng giao thương xuyên biên giới. Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư được kỳ vọng sẽ là điểm trung chuyển quan trọng, gắn kết thương mại nội địa với quốc tế.

Trong nhiều năm qua, hạ tầng giao thông của Đồng Nai đã từng bước được đầu tư hình thành hệ thống giao thông kết nối đồng bộ với đầy đủ 05 phương thức giao thông, gồm: Đường bộ, đường hàng không, đường sắt, đường hàng hải và đường thủy nội địa với Cảng hàng không quốc tế Long Thành diện tích 5.000 ha, công suất 100 triệu hành khách/năm, 5 triệu tấn hàng hóa/năm là dự án có quy mô lớn bậc nhất Đông Nam Á. Đây được xem là động lực quan trọng giúp Đồng Nai từng bước hình thành trung tâm dịch vụ logistics quy mô lớn của Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam; là nền tảng then chốt để Đồng Nai tham gia sâu hơn vào các mạng lưới logistics và chuỗi cung ứng khu vực, đồng thời mở rộng kết nối với các hành lang kinh tế quốc tế như Hành lang Kinh tế Trung Quốc - Bán đảo Đông Dương, Hành lang kinh tế phía Nam (SEC), Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), Hành lang kinh tế Ấn Độ - Tiểu vùng Mekong.

Từ ngày 01/7/2025, việc thực hiện chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là một bước cải cách mang tính chiến lược, nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý và phục vụ nhân dân tốt hơn. Tuy tốc độ công nghiệp hóa của tỉnh Đồng Nai rất nhanh nhưng đô thị hóa và hạ tầng xã hội (nhà ở, y tế, giáo dục) vẫn còn những khoảng cách nhất định. Việc trở thành thành phố đồng nghĩa với việc ưu tiên đầu tư cho hạ tầng đô thị xanh, thông minh và bền vững theo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Điều này trực tiếp giúp cải thiện chất lượng sống của người dân, thu hút nhân tài và lao động trình độ cao về làm việc. Ngày 27/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 với mục tiêu sớm đưa tỉnh Đồng Nai đạt

các tiêu chuẩn của thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, tốc độ tăng trưởng cao, vượt ngưỡng thu nhập cao trong nhóm đầu của cả nước.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển khách quan của hệ thống đô thị Việt Nam cũng như của tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay; thực hiện định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam, việc thành lập thành phố trực thuộc trung ương là sự phản ánh đầy đủ vị thế, thực tiễn phát triển của Đồng Nai trong xu thế hội nhập, phù hợp với các định hướng, chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ; đồng thời, đây là định hướng hết sức cần thiết nhằm tạo ra những cơ hội mới để Đồng Nai tiếp tục phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững.

Việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương là yêu cầu khách quan, cấp thiết và có cơ sở thực tiễn rõ ràng. Đây không đơn thuần là sự thay đổi về tên gọi gắn với đơn vị hành chính, mà là bước chuyển quan trọng về mô hình phát triển và mô hình quản trị, nhằm đưa Đồng Nai từ vị thế một tỉnh công nghiệp lớn vươn lên thành đô thị cấp vùng, có năng lực điều phối không gian phát triển, liên kết hạ tầng, phân bổ nguồn lực và dẫn dắt tăng trưởng cho toàn khu vực. Đây là mong muốn và khát vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai. Với quy mô diện tích hơn 12.737,18 km², dân số 4.491.408 người. Năm 2025: GRDP của tỉnh khoảng 677.932,31 tỷ đồng, thu ngân sách trên 102.962 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 152,8 triệu đồng/người, đóng góp 5% GDP của cả nước, đã phản ánh mức phát triển kinh tế tương đối cao so với mặt bằng chung của cả nước, cùng cơ cấu kinh tế thiên về công nghiệp - dịch vụ, Đồng Nai đã hội tụ nền tảng của một không gian phát triển lớn, đa trung tâm, đa chức năng và có mức độ tương tác vùng rất cao.

Việc xây dựng Đề án công nhận khu vực tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I để thành lập thành phố Đồng Nai là yêu cầu khách quan, cấp thiết và có cơ sở thực tiễn rõ ràng. Đây không đơn thuần là sự thay đổi về tên gọi gắn với đơn vị hành chính, mà là bước chuyển quan trọng về mô hình phát triển và mô hình quản trị, nhằm đưa Đồng Nai từ vị thế một tỉnh công nghiệp lớn vươn lên thành đô thị cấp vùng, có năng lực điều phối không gian phát triển, liên kết hạ tầng, phân bổ nguồn lực và dẫn dắt tăng trưởng cho toàn khu vực. Đây là mong muốn và khát vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai. Với quy mô diện tích hơn 12.737,18 km², dân số 4.491.408 người. Năm 2025: GRDP của tỉnh khoảng 677.932,31 tỷ đồng, thu ngân sách trên 102.962 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 152,8 triệu đồng/người, đóng góp 5% GDP của cả nước, đã phản ánh mức phát triển kinh tế tương đối cao so với mặt bằng chung của cả nước, cùng cơ cấu kinh tế thiên về công nghiệp - dịch vụ, Đồng Nai đã hội tụ nền tảng của một không gian phát triển lớn, đa trung tâm, đa chức năng và có mức độ tương tác vùng rất cao.

Theo quy định khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị quy định việc đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị được tổng hợp trong đề án công nhận loại đô thị. Do đó, việc xây dựng Đề án đề nghị công nhận khu vực tỉnh Đồng Nai dự kiến thành lập thành phố đạt tiêu chí đô thị loại I là phù hợp với

các quy định hiện hành; đồng thời, là cơ sở để thực hiện các thủ tục thành lập thành phố Đồng Nai.

II. Nội dung chính yếu Đề án công nhận tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I

1. Phạm vi lập đề án

- Phạm vi nghiên cứu lập đề án: Toàn bộ không gian tỉnh Đồng Nai mới sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, với diện tích tự nhiên 12.737,18 km².

- Phạm vi rà soát tiêu chí đô thị loại II gồm: 03 đô thị Biên Hòa, Long Khánh, Đồng Xoài, cụ thể:

+ Khu vực đô thị Biên Hòa, gồm: Phường Biên Hòa, phường Trăn Biên, phường Tam Hiệp, phường Long Bình, phường Long Hưng, phường Phước Tân, phường Tam Phước, một phần phường Trảng Dài (không bao gồm xã Thiện Tân của huyện Vĩnh Cửu cũ), một phần phường Hố Nai (không bao gồm xã Hố Nai 3 của huyện Trảng Bom cũ), một phần phường Tân Triều (không bao gồm xã Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú của huyện Vĩnh Cửu cũ).

+ Khu vực đô thị Long Khánh, gồm: Phường Bình Lộc (không bao gồm phạm vi xã Xuân Thiện của huyện Thống Nhất cũ), phường Bảo Vinh, phường Xuân Lập, phường Long Khánh, phường Hàng Gòn.

+ Khu vực đô thị Đồng Xoài, gồm: Phường Đồng Xoài, phường Bình Phước.

2. Đánh giá thực trạng tỉnh Đồng Nai theo các tiêu chí đô thị loại I

Qua rà soát, phân tích, đánh giá, tổng hợp hiện trạng khu vực nghiên cứu lập Đề án, đối chiếu với các tiêu chí đô thị loại I được quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; kết quả đánh giá khu vực tỉnh Đồng Nai dự kiến thành lập thành phố đã đạt 13/15 tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại I, cụ thể như sau:

a) Về vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

(1) Tiêu chuẩn 1.1.01: Đã triển khai đầu tư, xây dựng một trong các khu chức năng hoặc thuộc khu chức năng có vai trò cấp quốc gia, quốc tế.

Trên địa bàn tỉnh có Cảng hàng không quốc tế Long Thành là công trình trọng điểm quốc gia, được quy hoạch với diện tích khoảng 5.000 ha, công suất thiết kế 100 triệu hành khách và 5 triệu tấn hàng hóa mỗi năm. Dự án được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 94/2015/QH13 năm 2015. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1777/QĐ-TTg ngày 11/11/2020 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, với tổng mức đầu tư khoảng 109.000 tỷ đồng. Dự án chính thức được khởi công vào ngày 05/01/2021. Trong quá trình triển khai, dự án đã đạt nhiều mốc tiến độ quan trọng, trong đó đã hoàn thành cơ bản đường cất hạ cánh số 1 và đón 03 chuyến chính thức đầu tiên của Vietnam Airlines, Vietjet, Bamboo Airways vào ngày 19/12/2025; nhiều công trình quản lý bay, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ đã hoàn thành; các gói thầu nhà

ga hành khách, sân đỗ tàu bay đang được thi công ở giai đoạn nước rút với khối lượng lớn đã hoàn thành. Theo chỉ đạo của Chính phủ, giai đoạn 1 dự án đang được tập trung triển khai với mục tiêu hoàn thành và đưa vào khai thác trong tháng 6/2026. Khi hoàn thành, sân bay Long Thành được định hướng trở thành trung tâm trung chuyển hàng không quốc tế của khu vực Đông Nam Á và là động lực phát triển quan trọng đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sự hình thành của sân bay Long Thành đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển các ngành logistics, thương mại quốc tế, dịch vụ tài chính và công nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

Đánh giá đạt.

(2) Tiêu chuẩn 1.I.02: Là trung tâm tổ chức ≥ 02 sự kiện quốc tế cấp khu vực trở lên bình quân 03 năm gần nhất.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đang lập và chuẩn bị phê duyệt khu đô thị sân bay Long Thành. Dự kiến trong thời gian tới, khi các hạng mục công trình với quy mô tầm cỡ quốc tế trong khu đô thị sân bay được triển khai đầu tư và đưa vào vận hành sẽ là nơi tổ chức các sự kiện quốc tế cấp khu vực.

Đánh giá chưa đạt

(3) Tiêu chuẩn 1.I.03: Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân đầu người trên năm của cả nước trong 03 năm gần nhất.

Giai đoạn 2023-2025, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Đồng Nai lần lượt là 73,84 - 80,08 - 86 triệu đồng/người/năm; luôn cao hơn so với cả nước giai đoạn 2023-2025 là 59,48 - 64,98 - 71,02 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá vượt.

(4) Tiêu chuẩn 1.I.04: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trong 03 năm gần nhất đạt hoặc vượt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP).

Giai đoạn 2023-2025, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm của tỉnh Đồng Nai là 7,18%; cao hơn tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân hàng năm là 6,84%.

Đánh giá vượt.

(5) Tiêu chuẩn 1.I.05: Thu hút đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu trong cả nước.

Năm 2025, thu hút FDI tỉnh Đồng Nai đạt 4.228,8 triệu USD, xếp hạng 4 cả nước, chỉ sau TP. Hồ Chí Minh (7.089,7 triệu USD), Bắc Ninh (5.688,9 triệu USD) và Hà Nội (4.436,5 triệu USD).

Đánh giá đạt.

(6) Tiêu chuẩn 1.I.06: Thuộc nhóm các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương.

Căn cứ dự toán thu - chi ngân sách năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đạt 100.400.000

triệu đồng; trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 52.899.742 triệu đồng. Tổng thu ngân sách địa phương là 58.317.670 triệu đồng, bằng tổng dự toán chi ngân sách địa phương cùng năm. Trong cơ cấu thu ngân sách địa phương không có khoản bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương. Ngân sách địa phương bảo đảm cân đối thu - chi theo dự toán được giao, không phát sinh nhu cầu đề nghị ngân sách trung ương bổ sung cân đối. Tỉnh Đồng Nai thuộc nhóm địa phương tự cân đối ngân sách, không nhận trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương.

Đánh giá đạt.

b) Về mức độ đô thị hóa

(1) Tiêu chuẩn 1.II.07: Quy mô dân số đô thị $\geq 2.500.000$ người.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 23 phường, thực hiện chuyển tiếp theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 111 thì trong 23 phường hiện hữu có: 07 phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II (Biên Hòa, Trảng Bàng, Tam Hiệp, Long Bình, Phước Tân, Tam Phước, Xuân Lập), 16 phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại III (Long Hưng, Trảng Dài, Hồ Nai, Tân Triều, Bảo Vinh, Long Khánh, Hàng Gòn, Bình Lộc, Đồng Xoài, Bình Phước, Phước Long, Phước Bình, Bình Long, An Lộc, Minh Hưng, Chơn Thành).

Bên cạnh đó, qua rà soát hiện trạng phát triển 14 xã có phạm vi thị trấn cũ thì hiện có 10 xã đủ điều kiện thành lập phường theo quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm các xã: Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Xuân Lộc, Tân Phú, Trị An, Dầu Giây, Đồng Phú, Lộc Ninh, Tân Khai.

Đây là những xã trọng điểm phát triển kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng và đã được định hướng phát triển thành đơn vị hành chính đô thị (phường) tại điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

Do đó, sau khi thực hiện thủ tục thành lập 10 phường mới trên toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của 10 xã nêu trên thì dân số đô thị địa bàn tỉnh Đồng Nai là: **2.501.757 người.**

Đánh giá đạt.

(2) Tiêu chuẩn 1.II.08: Tỷ lệ đô thị hóa từ 45%

Sau khi thực hiện thủ tục thành lập 10 phường mới trên toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của 10 xã thì trên địa bàn Đồng Nai có 33/95 phường với dân số đô thị là 2.501.757 người.

Dân số toàn tỉnh Đồng Nai hiện có: 4.491.408 người.

Do đó, tỷ lệ đô thị hóa: $2.501.757 / 4.491.408 = 55,7\%$ (quy định là 50%).

Đánh giá đạt.

(3) Tiêu chuẩn 1.II.09: Tổng quy mô dân số các đô thị loại II ≥ 600.000 người

Thực hiện chuyển tiếp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị quyết 111 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện có 03 đô thị loại II, gồm: toàn bộ phạm vi của thành phố Biên Hòa cũ, thành phố Long Khánh cũ, thành phố Đồng Xoài cũ.

- Dân số trong phạm vi của thành phố Biên Hòa cũ (Phường Biên Hòa, phường Trần Biên, phường Tam Hiệp, phường Long Bình, phường Long Hưng, phường Phước Tân, phường Tam Phước, một phần phường Trảng Dài (không bao gồm xã Thiện Tân của huyện Vĩnh Cửu cũ), một phần phường Hồ Nai (không bao gồm xã Hồ Nai 3 của huyện Trảng Bom cũ), một phần phường Tân Triều (không bao gồm xã Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú của huyện Vĩnh Cửu cũ): 1.123.418 người.

- Dân số trong phạm vi của thành phố Long Khánh cũ (Phường Bình Lộc (không bao gồm phạm vi xã Xuân Thiện của huyện Thống Nhất cũ), phường Bảo Vinh, phường Xuân Lập, phường Long Khánh, phường Hàng Gòn): 169.840 người.

- Dân số trong phạm vi của thành phố Đồng Xoài cũ (phường Đồng Xoài, phường Bình Phước): 153.797 người

Do đó, tổng quy mô dân số các đô thị loại II trên địa bàn tỉnh hiện nay là: $1.123.418 + 169.840 + 153.797 = 1.447.055$ người > 600.000 người.

Đánh giá đạt.

(4) Tiêu chuẩn 1.II.10: Có 50% số phường trở lên trên tổng số phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II

Sau khi thực hiện thủ tục thành lập 10 phường mới trên toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của 10 xã thì trên địa bàn Đồng Nai có 33/95 phường, trong đó có 07 phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II.

Tỷ lệ số phường trên tổng số phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II: $(7/33) \times 100\% = 21,21\%$.

Đánh giá chưa đạt.

c) Về trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

(1) Tiêu chuẩn 1.III.11: Có ≥ 02 đầu mối hạ tầng giao thông cấp khu vực và quốc tế, cửa ngõ chính, trung tâm kết nối vùng.

*** Về hạ tầng giao thông đối ngoại và liên kết vùng**

Đồng Nai là một trong những địa phương có mạng lưới giao thông liên vùng phát triển mạnh của cả nước. Trên địa bàn tỉnh đã hình thành các trục giao thông quan trọng như Quốc lộ 1, Quốc lộ 20, Quốc lộ 51, Quốc lộ 56, Quốc lộ 13 và Quốc lộ 14, đóng vai trò kết nối Đồng Nai với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và khu vực cửa khẩu quốc tế Hoa Lư.

Đặc biệt, mạng lưới đường cao tốc liên vùng đang từng bước được hoàn thiện, tạo thành các hành lang phát triển kinh tế quan trọng của khu vực phía Nam. Các tuyến cao tốc như Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Phan Thiết - Dầu Giây, Biên Hòa - Vũng Tàu, Bến Lức - Long Thành, Gia Nghĩa - Chơn Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành và Dầu Giây - Liên Khương đang hình thành mạng lưới giao thông tốc độ cao kết nối Đồng Nai với các trung tâm kinh tế lớn, các cảng biển quốc tế và các vùng kinh tế động lực của cả nước.

Bên cạnh đó, các tuyến Vành đai 3, Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu đã cơ bản hoàn thành, thông xe kỹ thuật và tuyến Vành đai 4 của vùng Thành phố Hồ Chí Minh đang được triển khai xây dựng theo tiêu chuẩn đường cao tốc, tạo điều kiện tăng cường liên kết giữa các đô thị, khu công nghiệp và các trung tâm logistics của toàn vùng.

Đặc biệt, Cảng hàng không quốc tế Long Thành là công trình trọng điểm quốc gia, được quy hoạch với diện tích khoảng 5.000 ha, công suất thiết kế 100 triệu hành khách và 5 triệu tấn hàng hóa mỗi năm. Theo chỉ đạo của Chính phủ, giai đoạn 1 dự án đang được tập trung triển khai với mục tiêu hoàn thành và đưa vào khai thác trong tháng 6/2026. Khi hoàn thành, sân bay Long Thành được định hướng trở thành trung tâm trung chuyển hàng không quốc tế của khu vực Đông Nam Á và là động lực phát triển quan trọng đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sự hình thành của sân bay Long Thành đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển các ngành logistics, thương mại quốc tế, dịch vụ tài chính và công nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

** Về hạ tầng đường sắt*

Tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua địa bàn tỉnh với chiều dài khoảng 87 km, đóng vai trò quan trọng trong vận tải hành khách và hàng hóa.

Trong thời gian tới, mạng lưới đường sắt của tỉnh sẽ tiếp tục được phát triển với nhiều tuyến quan trọng như đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến Biên Hòa - Lộc Ninh và tuyến Chơn Thành - Đắc Nông, qua đó tăng cường khả năng vận chuyển hàng hóa giữa các khu công nghiệp của Đồng Nai với hệ thống cảng biển và cửa khẩu quốc tế.

Bên cạnh đó, các tuyến đường sắt đô thị và metro đang được nghiên cứu triển khai, đặc biệt là tuyến metro kéo dài từ Suối Tiên đến trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai và Cảng hàng không quốc tế Long Thành, góp phần hình thành hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn kết nối trực tiếp giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm kinh tế của tỉnh.

** Về hạ tầng giao thông đường thủy và logistics*

Đồng Nai có hệ thống sông ngòi thuận lợi cho phát triển giao thông đường thủy nội địa với các tuyến sông chính như sông Đồng Nai, sông Thị Vải, sông La Ngà và sông Cái. Trên địa bàn tỉnh hiện có 90 km luồng hàng hải, 73 km luồng đường thủy nội địa quốc gia, 154 km luồng đường thủy nội địa cấp tỉnh,

tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải hàng hóa và kết nối với hệ thống cảng biển của vùng Đông Nam Bộ.

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, cảng biển Đồng Nai thuộc nhóm cảng biển số 4 và là cảng biển loại I trong hệ thống cảng biển quốc gia, với các khu bến quan trọng như Phước An, Gò Dầu, Phước Thái, Nhơn Trạch và Long Bình Tân. Hệ thống cảng này đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực và hỗ trợ phát triển công nghiệp, logistics của tỉnh.

Song song với đó, tỉnh cũng đang định hướng phát triển mạng lưới cảng cạn (ICD) và các trung tâm logistics đa phương thức, kết nối hiệu quả giữa đường bộ, đường sắt, cảng biển và sân bay Long Thành.

Đánh giá đạt.

(2) Tiêu chuẩn 1.III.12: Có giao thông vận tải hành khách công cộng bao phủ 100% đô thị loại II.

Hiện nay, các đô thị loại II trên địa bàn tỉnh đều có các tuyến xe buýt phục vụ nhu cầu đi lại cho người dân đô thị. Bên cạnh đó, trên địa bàn các đô thị còn có các phương tiện phục vụ nhu cầu di chuyển của người dân đến các mọi miền trên cả nước như các tuyến xe khách liên tỉnh, tuyến đường sắt Bắc - Nam.

Đánh giá đạt.

(3) Tiêu chuẩn 1.III.13: Có ≥ 05 công trình kiến trúc, khu nhà ở, khu đô thị đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có **05 công trình** kiến trúc đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế, cụ thể:

- Trường mầm non Farming Kindergarten tại phường Biên Hòa: đã giành giải nhất Công trình của năm (Building of the year 2015) ở hạng mục Công trình Giáo dục (Educational Architects) trên ArchDaily (Tạp chí hàng đầu về kiến trúc trên thế giới) bình chọn; được Viện Kiến trúc Hoàng gia Anh (RIBA) đề cử vào danh sách 30 công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới của năm 2016

- Trường quốc tế SNA Marianapolis Biên Hòa: Công trình đạt giải Đồng Giải thưởng kiến trúc quốc gia 2022 - 2023, hạng mục Kiến trúc công cộng

- Trụ sở văn phòng CP Việt Nam: Công trình đạt giải Bạc Giải thưởng kiến trúc quốc gia 2024 - 2025.

- Khu văn phòng nhà máy ATAD Đồng Nai: Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (US Green Building Council - USGBC) vào tháng 9/2017, đã chính thức trao 2 chứng nhận công trình xanh cho ATAD Đồng Nai, gồm: Chứng nhận nhà máy đạt chuẩn LEED Gold và chứng nhận khu văn phòng đạt chuẩn LEED PLATINUM. Như vậy, ATAD là doanh nghiệp đầu tiên tại châu Á có công trình nhà máy kết cấu thép đạt chuẩn LEED Gold, và cũng là công ty đầu tiên tại Việt Nam có văn phòng nhà máy được chứng nhận LEED PLATINUM, cấp độ cao nhất của chuẩn LEED.

-Văn miếu Trấn Biên: là công trình kiến trúc tiêu biểu 50 năm thống nhất đất nước; thuộc nhóm 30 địa danh lịch sử tiêu biểu tại Việt Nam. Ngày 02/07/2013, Tổ chức Kỷ lục Việt Nam đã xác lập kỷ lục đến Trung tâm Văn miếu Trấn Biên với nội dung "Mô hình trồng đồng làm bằng hoa lớn nhất".

Đánh giá đạt.

(4) Tiêu chuẩn 1.III.14: Phát triển đô thị bền vững đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Đô thị thông minh mức độ 1 hoặc 50% số lượng đô thị loại II, loại III có năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu đạt mức khá trở lên

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang triển khai lập Đề án phát triển đô thị thông minh theo quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về việc phát triển đô thị thông minh. Sau khi đề án được hoàn thành và đưa vào triển khai thực hiện sẽ từng bước xây dựng, phát triển Đồng Nai trở thành đô thị thông minh bền vững.

Tại các đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh, đa số đều không chịu ảnh hưởng lớn bởi biến đổi khí hậu, do ảnh hưởng bởi khí hậu chung của miền Đông Nam bộ nên trên địa bàn các đô thị nhiệt độ thường tăng cao trong mùa nắng nóng, để cải thiện tình hình chung này hiện nay tại các đô thị đều gia tăng tỷ lệ cây xanh, mặt nước, đẩy nhanh tiến độ đầu tư công viên cây xanh, hồ điều hòa theo quy hoạch được duyệt để giảm hiệu ứng đảo nhiệt trong thời tiết nắng nóng kéo dài.

Đối với ba đô thị gồm Biên Hòa, Long Thành và Nhơn Trạch thuộc khu vực phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai, có đặc điểm địa hình thấp, nhiều khu vực ven sông Đồng Nai chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, trong quá trình lập và phê duyệt quy hoạch chung các đô thị này, nội dung quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đã được nghiên cứu, đề xuất trên cơ sở lồng ghép các kịch bản biến đổi khí hậu theo quy định. Các nội dung này đã được phê duyệt tại: Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa; Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch; Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Long Thành và Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của UBND tỉnh về quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp đô thị dịch vụ công nghiệp Long Thành.

Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai đã ban hành và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, lồng ghép nội dung thích ứng vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và chương trình phát triển đô thị. Các đô thị loại II, loại III đã từng bước triển khai phương án phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị. Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên, năng lực chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu của các đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh đã được nâng cao; qua rà soát, trên 50% số lượng đô thị loại II, loại III đạt mức khá trở lên.

Đánh giá đạt.

(5) Tiêu chuẩn 1.III.15: Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn gần nhất đã được cấp có thẩm quyền công nhận

* **Tỉnh Đồng Nai (cũ):** Được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới (NTM) theo Quyết định số 1423/QĐ-TTg ngày 18/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí về tình hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trước thời điểm 30/6/2025, toàn tỉnh 116/116 xã đạt chuẩn NTM (100%); 114/116 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (98,2%); 43 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 11 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hoặc đạt chuẩn NTM; 05 huyện (*Xuân Lộc, Thống Nhất, Định Quán, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu*) đạt chuẩn NTM nâng cao và huyện Xuân Lộc hoàn thành đề án thí điểm NTM kiểu mẫu.

* **Tỉnh Bình Phước (cũ):** Có 05 xã chưa hoàn thành Nông thôn mới. Trong đó:

Trước 30/06/2026, toàn tỉnh có 81 xã đạt chuẩn NTM; 29 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 3 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, còn 05 xã chưa công nhận nông thôn mới. Cụ thể:

- **Đối với 03 xã:** *Bù Gia Mập, Lộc Phú, Phú Văn*

UBND tỉnh Bình Phước (cũ) dự kiến 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2025. Thực hiện chỉ tiêu được giao, các xã đã tập trung hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025 ban hành tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 28/3/2025. Tuy nhiên do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, các địa phương chưa kịp hoàn thiện hồ sơ để trình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

- **Đối với 02 xã Nghĩa Bình và xã Đồng Nai thuộc huyện Bù Đăng (cũ)**

Xã Nghĩa Bình và xã Đồng Nai không thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, do 100% diện tích của hai xã nằm trong quy hoạch khoáng sản theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*Cụ thể theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về xây dựng nông thôn mới năm 2025*).

- Sau khi hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước thành tỉnh Đồng Nai mới. Theo hướng dẫn của trung ương, qua rà soát, tỉnh Đồng Nai cơ bản đáp ứng các tiêu chí tình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Một số kết quả nổi bật như:

- Thu nhập bình quân đầu người toàn tỉnh năm 2025 đạt 86,01 triệu đồng/người/năm, tăng 22,16 triệu đồng so với năm 2021 (2021: 63,85 triệu đồng); tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của trung ương đạt 0,24%.

- Hệ thống giao thông nông thôn đã phát triển cả về số lượng và nâng cấp về chất lượng. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 89,44%.

- Về phát triển sản xuất nông nghiệp: tăng trưởng ổn định, bình quân khoảng 3,8 - 4%/năm; các hình thức tổ chức tiếp tục đổi mới, toàn tỉnh có 560 chuỗi liên kết, 523 hợp tác xã, 490 sản phẩm OCOP, tiêu biểu trong đó 11 sản phẩm đạt OCOP 5 sao.

- Hệ thống thủy lợi và nước sạch nông thôn: toàn tỉnh có 215 công trình thủy lợi đang hoạt động, diện tích tưới, tiêu từ các công trình 52.678 ha, bên cạnh đó có trên 85 ngàn ha cây trồng cận áp dụng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Cuối năm 2025, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 79%.

- Hệ thống trường học các cấp, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khu vực nông thôn được củng cố và nâng cấp: toàn tỉnh có 70,65 % trường mầm non, phổ thông^[1] công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng hoàn thiện: 100% xã có trạm y tế, trong đó có một số trạm y tế xã được nâng cấp thành phòng khám đa khoa, trung tâm y tế khu vực; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến cuối năm 2025 đạt 95%.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: toàn tỉnh có 136 chợ nông thôn (tỉnh Đồng Nai cũ có 91 chợ; tỉnh Bình Phước cũ có 45 chợ) đạt chuẩn theo quy định, về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân khu vực nông thôn. Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai thực hiện bước đầu đã thu hút nhiều doanh nghiệp, cơ sở tham gia.

- Việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được chú trọng: 100% xã có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 78,5%, 44% số hộ dân toàn tỉnh thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

* **Đánh giá Đủ điều kiện xác định “ĐẠT” Tiêu chuẩn 1.III.15** theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15.

Từ các kết quả phân tích đánh giá như đã nêu trên, hiện trạng tỉnh Đồng Nai đạt 13/15 tiêu chuẩn của đô thị loại I (02 tiêu chuẩn chưa đạt là: Tiêu chuẩn số 2: Là trung tâm tổ chức ≥ 02 sự kiện quốc tế cấp khu vực trở lên bình quân 03 năm gần nhất; Tiêu chuẩn số 10: có 50% số phường trở lên trên tổng số phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II).

Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị quyết 111 “a) Đô thị loại I phải có tối thiểu là 12 tiêu chuẩn đạt theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này, trong đó: tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát

triển kinh tế - xã hội đạt tối thiểu là 05 tiêu chuẩn; tiêu chí mức độ đô thị hóa đạt tối thiểu là 03 tiêu chuẩn; tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt tối thiểu là 04 tiêu chuẩn." thì hiện trạng phát triển đô thị trên địa bàn Đồng Nai hiện nay đã đạt tiêu chí đô thị loại I so với quy định tại Nghị quyết 111.

3. Tổng hợp đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại I

Tiêu chí đô thị loại I	Tiêu chuẩn phân loại đô thị Loại I	Hiện trạng	Tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025	Đánh giá
Tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội	1 Tiêu chuẩn 1.I.01. Đã triển khai đầu tư, xây dựng một trong các khu chức năng hoặc thuộc khu chức năng có vai trò cấp quốc gia, quốc tế	Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 đã được chính thức khởi công vào ngày 05/01/2021 với tổng mức đầu tư 109.000 tỷ đồng	Đã triển khai đầu tư, xây dựng	ĐẠT
	2 Tiêu chuẩn 1.I.02: Là trung tâm tổ chức ≥ 02 sự kiện quốc tế cấp khu vực trở lên bình quân 03 năm gần nhất	Tỉnh Đồng Nai đang lập và chuẩn bị phê duyệt khu đô thị sân bay Long Thành. Đây sẽ là nơi tổ chức các sự kiện quốc tế cấp khu vực	≥ 02 sự kiện quốc tế cấp khu vực trở lên bình quân 03 năm gần nhất	CHƯA ĐẠT
	3 Tiêu chuẩn 1.I.03: Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân đầu người trên năm của cả nước trong 03 năm gần nhất.	73,84 - 80,08 - 86 triệu đồng/người/năm	Cả nước giai đoạn 2023-2025 là 59,48 - 64,98 - 71,02 triệu đồng/người/năm	ĐẠT (VƯỢT)
	4 Tiêu chuẩn 1.I.04: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm của tỉnh	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân hàng năm là 6,84%.	ĐẠT (VƯỢT)

		bản (GRDP) trong 03 năm gần nhất đạt hoặc vượt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP).	Đồng Nai là 7,18%;		
	5	Tiêu chuẩn 1.I.05: Thu hút đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu trong cả nước	Thu hút FDI tính Đồng Nai đạt 4.228,8 triệu USD, xếp hạng 4 cả nước	Thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước	ĐẠT
	6	Tiêu chuẩn 1.I.06: Thuộc nhóm các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương	Tổng thu ngân sách địa phương là 58.317.670 triệu đồng, bằng tổng dự toán chi ngân sách địa phương cùng năm	Không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương	ĐẠT
Tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa	7	Tiêu chuẩn 1.II.07: Quy mô dân số đô thị $\geq$ 2.500.000 người	2.501.757 người	$\geq$ 2.500.000 người	ĐẠT
	8	Tiêu chuẩn 1.II.08: Tỷ lệ đô thị hóa từ 45%	55,7%	$\geq$ 45%	ĐẠT
	9	Tiêu chuẩn 1.II.09: Tổng quy mô dân số các đô thị loại II $\geq$ 600.000 người	1.447.055 người	$\geq$ 600.000 người	ĐẠT
	10	Tiêu chuẩn 1.II.10: Có 50% số	21,21% số phường trở lên tổng số phường đạt trình độ phát triển	50% số phường trở lên tổng số phường đạt trình độ phát triển đô thị loại	CHƯA ĐẠT

		phường trở lên tổng số phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II	đô thị loại II	II	
Tiêu chí 3: Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị	11	Tiêu chuẩn 1.III.11: Có ≥02 đầu mối hạ tầng giao thông cấp khu vực và quốc tế, cửa ngõ chính, trung tâm kết nối vùng	Các trục giao thông quan trọng như Quốc lộ 1, Quốc lộ 20, Quốc lộ 51, Quốc lộ 56, Quốc lộ 13 và Quốc lộ 14, đóng vai trò kết nối Đồng Nai với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và khu vực cửa khẩu quốc tế Hoa Lư; Các tuyến cao tốc như Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Phan Thiết - Dầu Giây, Biên Hòa - Vũng Tàu, Bến Lức - Long Thành, Gia Nghĩa - Chơn Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành và Dầu Giây - Liên Khương; Các tuyến Vành đai 3 và Vành đai 4 của vùng Thành phố Hồ Chí Minh; Đường sắt Bắc Nam; đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến Biên Hòa - Lộc Ninh và tuyến Chơn Thành - Đắc Nông; Tuyến metro kéo dài từ Suối Tiên đến trung tâm hành chính tỉnh, cảng hàng không quốc tế Long Thành; Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành;	≥02 đầu mối hạ tầng giao thông cấp khu vực và quốc tế, cửa ngõ chính, trung tâm kết nối vùng	ĐẠT

		90km luồng hàng hải; 73 km luồng đường thủy nội địa cấp quốc gia, 154 km luồng thủy nội địa cấp tỉnh; Hệ thống cảng biển Đồng nai thuộc nhóm cảng biển số 4 và là cảng biển loại I trong hệ thống cảng biển quốc gia các khu bến quan trọng như Phước An, Gò Dầu, Phước Thái, Nhơn Trạch và Long Bình Tân; hệ thống mạng lưới cảng cạn ICD và các trung tâm Logistic		
12	Tiêu chuẩn 1.III.12: Có giao thông vận tải hành khách công cộng bao phủ 100% đô thị loại II, loại III	100% đô thị loại II có tuyến xe buýt phục vụ nhu cầu đi lại; tuyến đường sắt Bắc - nam; tuyến xe khách liên tỉnh	Có giao thông vận tải hành khách công cộng bao phủ 100% đô thị loại II, loại III	ĐẠT
13	Tiêu chuẩn 1.III.13: Có > = 05 công trình kiến trúc, khu nhà ở, khu đô thị đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	05 công trình gồm: - Trường mầm non Farming Kindergarten ; Trường quốc tế SNA Marianapolis Biên Hòa; Trụ sở văn phòng CP Việt Nam; Khu văn phòng nhà máy ATAD Đồng Nai; Văn miếu Trần Biên	Có > = 05 công trình kiến trúc, khu nhà ở, khu đô thị đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	ĐẠT
14	Tiêu chuẩn 1.III.14: Phát triển đô thị bền vững đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Đô thị thông minh mức độ 1 hoặc 50% số	50% số lượng đô thị loại II, loại III có năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu đạt mức khá trở lên	Đô thị thông minh mức độ 1 hoặc 50% số lượng đô thị loại II, loại III	ĐẠT

		lượng đô thị loại II, loại III có năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu đạt mức khá trở lên			
15		Tiêu chuẩn 1.III.15: Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn gần nhất đã được cấp có thẩm quyền công nhận	Tỉnh Đồng Nai (cũ): được công nhận hoàn thành xây dựng NTM theo Quyết định 1423/QĐ-TTg ngày 18/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Tỉnh Bình Phước (cũ): có 05 xã chưa hoàn thành nông thôn mới. Sau hợp nhất tỉnh Đồng Nai và Bình Phước: cơ bản đáp ứng các tiêu chí tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn gần nhất đã được cấp có thẩm quyền công nhận	ĐẠT

4. Về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

a) Hiện trạng hệ thống đô thị tỉnh Đồng Nai: Sau khi triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, hệ thống đô thị tỉnh Đồng Nai có 22 đô thị, gồm: 01 đô thị loại I (thành phố Biên Hòa cũ); 02 đô thị loại III (thành phố Long Khánh cũ, thành phố Đồng Xoài cũ); 03 đô thị loại IV là các thị xã cũ (thị xã Phước Long cũ, thị xã Bình Long cũ, thị xã Chơn Thành cũ); 02 đô thị loại IV là thị trấn cũ và vùng mở rộng (thị trấn Trảng Bom cũ, thị trấn Long Thành cũ); 12 đô thị loại V là các thị trấn cũ (Dầu Giây, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh An, Long Giao, Gia Ray, Hiệp Phước, Tân Khai, Lộc Ninh, Thanh Bình, Tân Phú, Đức Phong); 02 xã đạt tiêu chí đô thị loại V (xã Phú Riềng cũ, xã Phú Nghĩa cũ).

Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định chuyển tiếp tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (Nghị quyết 111), gồm:

(1) Đô thị loại II:

Có 03 đô thị loại II, gồm: Toàn bộ phạm vi của thành phố Biên Hòa cũ (trước đây là đô thị loại I, được công nhận từ 2015), thành phố Long Khánh cũ, thành phố Đồng Xoài cũ.

(2) Đô thị loại III: Tổng cộng có 19 đô thị:

- Có 03 đô thị loại III là thị xã trước sáp nhập, gồm: Toàn bộ phạm vi của thị xã Bình Long cũ, thị xã Phước Long cũ, thị xã Chơn Thành cũ.

- Có 14 đô thị loại III là thị trấn trước sáp nhập, gồm: Phạm vi 14 thị trấn trước sáp nhập (09 thị trấn của tỉnh Đồng Nai cũ, 05 thị trấn của tỉnh Bình Phước cũ) hiện thuộc 14 xã sau sáp nhập (Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Tân Phú, Dầu Giây, Trị An, Định Quán, Xuân Lộc, Lộc Ninh, Đồng Phú, Thiện Hưng, Tân Khai).

- 02 đô thị loại III là phạm vi đô thị loại V trước sáp nhập: Trung tâm hành chính huyện Bù Gia Mập cũ (nay thuộc xã Phú Nghĩa); Trung tâm hành chính xã Phú Riêng cũ (nay thuộc xã Phú Riêng).

b) Rà soát, đánh giá phân loại đô thị đối với đô thị loại II

Qua rà soát, phân tích, đánh giá, tổng hợp hiện trạng các đô thị loại II (Biên Hòa, Long Khánh và Đồng Xoài); đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị thì 03 đô thị loại II nêu trên đảm bảo các tiêu chí theo quy định

III. Đề xuất, kiến nghị

Để tạo động lực liên kết phát triển nhanh với trung tâm kinh tế lớn của quốc gia và quyết tâm xây dựng Đồng Nai trở thành thành phố cửa ngõ chiến lược, cực tăng trưởng đa chức năng, trung tâm kết nối các vùng kinh tế phía Nam về hàng không - công nghiệp công nghệ cao - logistics - thương mại biên giới - nông nghiệp công nghệ cao - đổi mới sáng tạo với đặc trưng “thành phố sân bay” làm đòn bẩy chiến lược, kết nối toàn cầu, phát triển ngang tầm với các thành phố sân bay lớn trong khu vực và quốc tế. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Đề án công nhận tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. 

(đính kèm Đề án, dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Nội vụ;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

N.T.Nh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà